

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 60/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Nguyễn Thị Phương T1**, sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 3, khu 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Anh **Bùi Duy T2**, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 3, khu 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T1 và anh Bùi Duy T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 09/11/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T1 và anh T2 chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị T1 và anh T2 tuy vẫn sống cùng một nhà nhưng không ai còn quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bổn phận người ấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể đoàn tụ được với nhau nên chị T1 và anh T2 đều thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T1 và anh Bùi Duy T2 xác nhận: trong quá trình chung sống, chị T1 và anh T2 có 02 người con chung là cháu Bùi Duy K, sinh ngày 31/5/2007 và cháu Bùi Khánh D, sinh ngày 25/10/2008. Khi ly hôn chị T1 và anh T2 thỏa thuận thống nhất: Giao cả 02 con chung là cháu Bùi Duy K và cháu Bùi Khánh D cho chị Nguyễn Thị Phương T1 trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu K và cháu D thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu K và cháu D thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu K và cháu D thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T2 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương T1 và anh Bùi Duy T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương T1 và anh Bùi Duy T2 thỏa thuận thống nhất: chị T1 chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T1 và anh Bùi Duy T2.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Bùi Duy K, sinh ngày 31/5/2007 và cháu Bùi Khánh D, sinh ngày 25/10/2008 cho chị Nguyễn Thị Phương T1 trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu K và cháu D thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu K và cháu D thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu K và cháu D thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T2 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương T1 và anh Bùi Duy T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương T1 tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà chị T1 đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

0003502 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chi T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Đ, TP H;
- Lưu VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Hùng**